

CHỦ ĐIỂM 6: NGÔI NHÀ THỨ HAI (TUẦN 12 – 13)

Chủ điểm *Ngôi nhà thứ hai* hướng đến việc bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*; biết yêu quý thầy cô, bạn bè, quan tâm, động viên, khích lệ bạn bè; ham học hỏi, yêu thích đọc sách.

BÀI 1: BÀN TAY DỊU DÀNG (Tiết 1 – 4, SHS, tr.98 – 100)

I. MỤC TIÊU

1. Nêu được việc làm của từng người trong tranh, dự đoán được cảm xúc của các nhân vật trong tranh.
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu được nội dung bài: *Thái độ trìu mến, thương yêu học sinh và sự chia sẻ của thầy giáo đã động viên An, giúp bạn cố gắng hơn trong học tập*; biết liên hệ với bản thân: *cần biết chia sẻ, động viên, an ủi bạn bè khi bạn gặp chuyện buồn*; viết được 1 – 2 câu an ủi, động viên (chia buồn).
3. Viết đúng chữ L hoa và câu ứng dụng.
4. Tìm được từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau theo mẫu; nhận diện được câu cảm sử dụng đúng dấu chấm than cuối câu cảm, dấu chấm cuối câu kể.
5. Thực hiện được trò chơi *Bàn tay dịu dàng*, nói một vài việc người thân chăm sóc em.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Mẫu chữ viết hoa L.
- Bảng phụ ghi sẵn đoạn từ *Khi thầy đến gần* đến *Thầy khẽ nói với An* để HS luyện đọc lại.
- Tranh BT 3 để sửa bài cho HS (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1, 2

A. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Ngôi nhà thứ hai*.
- HS nghe giáo viên hướng dẫn quan sát tranh, nhận diện bức tranh và suy đoán: bối cảnh ở đâu, có những ai, họ đang làm việc gì, chú ý gương mặt và hành động của các bạn nhỏ trong tranh.
- HS làm việc theo nhóm đôi để nói về việc làm của mỗi người trong tranh.

- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Bàn tay dịu dàng*.
- HS đọc tên bài kết hợp tranh minh họa để phán đoán nội dung bài đọc.

B. Khám phá và luyện tập

1. Đọc

1.1. Luyện đọc thành tiếng

- HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhân giọng ở những từ ngữ chỉ cảm xúc của An; giọng thầy giáo nhẹ nhàng, chậm rãi; giọng An: nói thấp giọng, thể hiện sự buồn bã, câu cuối có thể cao giọng để thể hiện quyết tâm sẽ làm bài vào sáng hôm sau).

- HS nghe GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *nặng trĩu, dịu dàng,...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Thế là / chẳng bao giờ An còn được / nghe bà kể chuyện cổ tích, // chẳng bao giờ An còn được / bà âu yếm, / vượt ve...*

- HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.

1.2. Luyện đọc hiểu

- HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *nặng trĩu* (rất buồn), *âu yếm* (thể hiện sự yêu thương),...
- HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nêu nội dung bài: *Thái độ trìu mến, thương yêu học sinh và sự chia sẻ của thầy giáo đã động viên An, giúp bạn cố gắng hơn trong học tập.*
- HS liên hệ với bản thân: *biết chia sẻ, động viên, an ủi bạn bè khi bạn gặp chuyện buồn.*

1.3. Luyện đọc lại

- HS nêu cách hiểu của các em về nội dung bài. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.
- HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Khi thầy đến gần* đến *Thầy khẽ nói với An*.
- HS luyện đọc lời động viên của thầy với An và luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ *Khi thầy đến gần* đến *Thầy khẽ nói với An*.
- HS khá, giỏi đọc cả bài.

1.4. Luyện tập mở rộng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Kết nối yêu thương*.
- HS trao đổi trong nhóm đôi, đóng vai bạn cùng lớp với nhân vật An, viết lời an ủi, động viên An (HS thực hiện vào VBT – chia sẻ kết quả với bạn).
- HS nghe một vài HS trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả.

TIẾT 3, 4

2. Viết

2.1. Luyện viết chữ L hoa

– HS quan sát mẫu chữ L hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ L hoa.

- HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ L hoa.
- HS viết chữ L hoa vào bảng con.
- HS tô và viết chữ L hoa vào VTV.

2.2. Luyện viết câu ứng dụng

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “*Lên rừng, xuống biển.*”.
- HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ L hoa và cách nói từ chữ L hoa sang chữ ê.
- HS quan sát cách GV viết chữ *Lên*.
- HS viết chữ *Lên* và câu ứng dụng “*Lên rừng, xuống biển.*” vào VTV.

2.3. Luyện viết thêm

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu tục ngữ:

Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Tục ngữ

- HS viết chữ L hoa, chữ *Lời* và câu tục ngữ vào VTV.

2.4. Đánh giá bài viết

- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.
- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.

3. Luyện từ

- HS xác định yêu cầu của BT 3.
- HS quan sát tranh, tìm cặp từ phù hợp, chia sẻ kết quả trong nhóm đối/ nhóm nhỏ.
(Đáp án: *dày – mỏng, to – nhỏ, mới – cũ*)
- Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp.
- HS nghe GV nhận xét kết quả.
- HS viết các cặp từ tìm được vào VBT.
- HS tìm thêm một số cặp từ tương tự, giải nghĩa và đặt câu.

4. Luyện câu

4.1. Nhận diện câu thể hiện cảm xúc

- HS xác định yêu cầu của BT 4a.
- HS nghe GV hướng dẫn cách tìm câu thể hiện cảm xúc (GV gợi ý cho HS: “Câu thể hiện cảm xúc là câu dùng để bộc lộ trạng thái, cảm xúc một cách trực tiếp như vui vẻ, phấn khích, buồn bã, đau xót, ngạc nhiên,... của người nói đối với sự vật, hiện tượng nào đó, VD: *A, mẹ đã về!*”).
- HS thảo luận trong nhóm nhỏ để tìm câu thể hiện cảm xúc.
- HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4.2. Dấu chấm than

- HS xác định yêu cầu của BT 4b.
- HS thảo luận trong nhóm đôi để tìm dấu câu phù hợp với mỗi ô vuông.
- HS nhận biết dấu câu kết thúc câu thể hiện cảm xúc – dấu chấm than.
- HS chia sẻ đáp án với bạn trong nhóm nhỏ và trình bày trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

4.3. Viết câu thể hiện cảm xúc

- HS xác định yêu cầu của BT 4c.
- HS viết câu thể hiện cảm xúc ở BT 4b vào VBT.
- HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.

C. Vận dụng

Chơi trò chơi Bàn tay dịu dàng

- HS xác định yêu cầu của hoạt động: Chơi nói nối tiếp trong nhóm nhỏ những việc người thân làm cho em theo hướng dẫn của GV:
 - + *HS thứ nhất hỏi: Tay mẹ dịu dàng*
 - + *HS thứ hai: Chải tóc cho em.*
 - + *HS thứ 3: Tay bà dịu dàng*
 - + ...
- Một vài nhóm HS thực hiện trước lớp.
- HS nghe bạn và GV nhận xét.